

Số: **1956**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin cơ sở**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Thông tin cơ sở là cơ quan trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thông tin cơ sở và hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện (sau đây gọi tắt là lĩnh vực thông tin cơ sở).

Cục Thông tin cơ sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm; các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

4. Xây dựng các nội dung thông tin, tuyên truyền ở cơ sở thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện.

5. Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện trên phạm vi cả nước.

6. Hướng dẫn việc xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

7. Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép và trình Bộ trưởng cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

8. Tham gia xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, các cơ chế, chính sách về giá, khung giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

9. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

10. Chủ trì, tổ chức các sự kiện tuyên truyền cơ sở ở trong nước.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Bộ trưởng trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin cơ sở theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

14. Tham mưu xây dựng, ban hành quy chế tổ chức hội thi, liên hoan, giải thưởng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở và tổ chức thực hiện theo phân công của Bộ trưởng; đề xuất khen thưởng đối với tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

15. Tổ chức thống kê, điều tra thu thập số liệu trong lĩnh vực thông tin cơ sở. Tổng hợp thông tin phản ánh từ cơ sở trình Bộ trưởng để báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền.

16. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác phối hợp với các bộ, ngành

và địa phương triển khai hoạt động quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính của Cục theo chương trình cải cách hành chính của Chính phủ và của Bộ; hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Cục; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

19. Quản lý tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Thông tin cơ sở có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Phòng Truyền thanh - Truyền hình,

- Phòng Thông tin trực quan,

- Văn phòng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, Văn phòng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

3. Biên chế:

Biên chế công chức của Cục do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 689/QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin cơ sở; Quyết định số

881/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi Điều 3 Quyết định số 689/QĐ-BTTTT ngày 10 tháng 5 năm 2017.

### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Trung tâm Phát triển thông tin, truyền thông cơ sở được tiếp tục hoạt động cho đến khi có quyết định giải thể của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, tp trực thuộc Trung ương;
- Công TTĐT Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**